

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/4/2022

*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Hạnh và ông Trần Hữu Sự;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Đăng Việt - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Duyên - Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2021/TLST-HNGĐ, ngày 21/12/2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18/3/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 04/4/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Ngọc M, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*);

HKTT: Khu phố CX \*, phường LS, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Thôn KC \*, xã PC, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Trường S, sinh năm 1990 (*Vắng mặt*);

HKTT/ Địa chỉ: Khu phố CX \*, phường LS, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của chị M, anh S):

+ Cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 09/10/2012 (*Vắng mặt*);

+ Cháu Nguyễn Kim O, sinh ngày 26/6/2014 (*Vắng mặt*);

HKTT: Khu phố CX \*, phường LS, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu A và cháu O: Anh Nguyễn Trường S và chị Hà Thị Ngọc M - Là bố, mẹ đẻ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc M trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Trường S tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường LS ngày 29/8/2011. Quá trình chung sống, chị thấy anh S lười lao động, hay chơi lô đề, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần và chị đã nhiều lần vay lãi để trả nợ cho anh S. Khi chị và gia đình tham gia, góp ý khuyết điểm, anh S không nghe ai, không hề thay đổi mà còn nhiều lần nổi khùng đánh chị. Năm 2017 do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã nộp đơn và được Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa chị và anh S, nhưng do được mọi người động viên nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nuôi dạy con chung.

Sau khi vợ chồng về đoàn tụ, anh S vẫn không thay đổi tính nết, vẫn chơi bài bạc, vẫn dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Tháng 10/2021, tại nhà bố, mẹ đẻ của chị, anh S đã đập phá xe máy và có nhiều lời lẽ xúc phạm bố, mẹ chị. Cũng trong tháng 10/2021 anh S đánh chị chảy máu mắt nên chị đã bỏ về nhà ngoại và trình báo Công an phường LS về hành vi đánh chị của anh S, sau đó anh S bị Công an phường LS xử phạt hành chính. Sau khi vợ chồng sống ly thân, hai bên gia đình không gặp gỡ, nói chuyện gì để vợ chồng chị hàn gắn, còn anh S có đến tìm chị về đoàn tụ, nhưng chị không về.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh S đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trường S.

Chị và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 09/10/2012 và cháu Nguyễn Kim O, sinh ngày 26/6/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân, hai cháu ở với chị, nhưng do cháu O, cháu A cùng bị Covid-19 nên từ ngày 02/3/2022, chị đã đưa cháu A về để anh S nuôi dưỡng, chăm sóc; còn cháu O vẫn ở với chị. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh S mỗi người nuôi một con chung, chị xin được nuôi dưỡng cháu O, giao cho anh S nuôi dưỡng cháu A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung.

Chị xác định giữa chị và anh S không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2021, bị đơn anh Nguyễn Trường S trình bày:*

Quá trình tìm hiểu, đi đến hôn nhân giữa anh và chị M như chị M trình bày với Tòa án là đúng.

Khoảng tháng 10/2021 anh và chị M xảy ra mâu thuẫn trong quá trình bán hàng, lúc đó chị M cần nhân với anh trong việc chuẩn bị hàng bán (bán vịt, gà quay), nên anh không kìm chế được bản thân, anh đã tát chị M 2 cái, sau đó chị M bỏ về nhà đẻ và báo Công an phường LS giải quyết. Công an phường LS đã xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh vợ của anh với số tiền 1.250.000đ, anh đã nộp phạt. Trước đó trong cuộc sống vợ chồng, giữa anh và chị M có nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau.

Sau khi chị M bỏ về nhà đẻ, anh nhiều lần sang tìm chị M về đoàn tụ, nhưng chị M không về. Nay chị M có đơn xin ly hôn, anh mong muốn chị M về đoàn tụ nhưng chị M cương quyết không về thì anh cũng nhất trí ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung như chị M trình bày là đúng. Anh không đồng ý với quan điểm của chị M về việc mỗi người nuôi một con chung khi ly hôn. Anh đề nghị Tòa án giao cho anh hoặc chị M nuôi cả hai con chung vì anh không muốn tách các con, anh muốn các con được ở cùng nhau. Nếu anh được nuôi hai con chung, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh xác định giữa anh và chị M không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Trường A có nguyện vọng được ở với anh S; cháu Nguyễn Kim O có nguyện vọng được ở với chị M.

Kết quả xác minh tại Công an phường LS: Ngày 15/11/2021, Công an phường LS ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC đối với anh Nguyễn Trường S, sinh ngày 28/7/1990, địa chỉ: đội 3, khu phố CX, phường LS, thành phố Hưng Yên, đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình, mức tiền phạt là 1.250.000đ, anh S đã nộp tiền phạt vào ngày 05/01/2022.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho các đương sự đến tham gia phiên họp, hòa giải vào các ngày 20/01/2022, ngày 03/3/2022 và ngày 18/3/2022, nhưng cả 3 lần anh Nguyễn Trường S đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M và giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc M được ly hôn anh Nguyễn Trường S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim O cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Trường A cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M, anh S không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị M và anh S không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị Ngọc M có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Nguyễn Trường S, đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; anh S cư trú tại Khu phố CX \*, phường LS, thành phố Hưng Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn (chị M) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn (anh Nguyễn Trường S) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Ngọc M và anh Nguyễn Trường S kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường LS ngày 29/8/2011, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh S là hợp pháp.

Qua lời khai của chị M, anh S và lời khai của người thân trong gia đình thì thấy cuộc sống gia đình, tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh S thời gian qua thường xuyên xảy ra mâu thuẫn là đúng. Nguyên nhân là do anh S tính tình nóng nảy, không biết kiềm chế bản thân và còn hay chơi bài bạc, bỏ qua mọi lời khuyên của chị M và gia đình; chị M thì không khéo léo trong việc tham gia, góp ý khuyết điểm của anh S nên vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn và đã nhiều lần anh S giải quyết mâu thuẫn với chị M bằng bạo lực; dẫn chứng là việc anh S bị Công an phường LS xử phạt vi phạm hành chính do đã thực hiện hành vi đánh đập, gây thương tích cho thành viên gia đình (chị M).

Do cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn đó ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu xin được ly hôn của chị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] *Về con chung*:

Chị M và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 09/10/2012 và cháu Nguyễn Kim O, sinh ngày 26/6/2014. Cháu O có nguyện vọng được ở với chị M; cháu A có nguyện vọng được ở với anh S.

Chị M xin được nuôi 01 con chung là cháu O. Anh S muốn giao cả 02 con chung cho một người nuôi dưỡng để các con được ở gần nhau. Do chị M và anh S không thống nhất được việc nuôi con sau khi ly hôn, nên việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào nguyện vọng, quyền lợi về mọi mặt của các con.

Xét thấy các điều kiện về vật chất, tinh thần để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn của chị M và anh S là như nhau; chị M và anh S không ai bị hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận nguyện vọng xin được nuôi một con chung của chị M cũng như nguyện vọng của các con chung, như vậy mới đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các con.

Do yêu cầu xin được nuôi 01 con chung là cháu O của chị M được chấp nhận nên yêu cầu giao cả 02 con chung cho một người nuôi dưỡng của anh S không được chấp nhận.

Chị M và anh S được nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

*[2.3] Về tài sản:*

Chị M và anh S đều khẳng định không có tài sản chung, không có nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc M phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc M được ly hôn anh Nguyễn Trường S.

2. Về con chung: Chị M và anh S có 02 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 09/10/2012 và cháu Nguyễn Kim O, sinh ngày 26/6/2014.

Giao cho chị Hà Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Kim O, cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Nguyễn Trường S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trường A, cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Chị M, anh S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị M và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

*Vì quyền lợi của con chung, chị M và anh S có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.*

3. Về tài sản: Chị M và anh S đều xác định không có tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001094 ngày 20/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo của chị Hà Thị Ngọc M, anh Nguyễn Trường S tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- UBND phường LS (ĐKKH số 37/2011, ngày 29/8/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thương**